

UBND TỈNH ĐẮK LẮK

Phụ lục

CÁC LỚP BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2026 - 2031

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Nội dung	Số lớp bồi dưỡng, tập huấn dự kiến (khoảng 30 - 100 người/lớp)	Tổng số CBCC cấp xã hiện có	Nhu cầu BD, tập huấn CBCC cấp xã	Trong đó: Nhu cầu BD, tập huấn cán bộ cấp xã		Trong đó: Nhu cầu BD, tập huấn công chức cấp xã		Ghi chú
					CB đang công tác trong CQ của HĐND	CB đang công tác trong CQ của UBND	CC đang công tác trong CQ của HĐND	CC đang công tác trong CQ của UBND	
1	2	3	4	5=(6+7+8+9)	6	7	8	9	10
A	GIAI ĐOẠN 2026 - 2028	168	4.096	16.947	1.254	2.011	1.035	12.647	-
I	Năm 2026	60		5.996	441	702	376	4.477	-
1	Bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành đối với CBCC cấp xã (theo điểm a khoản 1 Mục IV Đề án 700)	11		1.136	94	151	65	826	
2	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng QLNN (theo Gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 1 Mục IV Đề án 700)	9		895	93	152	62	588	
3	Bồi dưỡng kiến thức chung về QLNN (theo Gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 1 Mục IV Đề án 700)	8		755	41	53	60	601	

4	Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đối với nội dung mới, khó, trọng tâm theo ngành, lĩnh vực, ... (theo Dấu cộng đầu dòng thứ nhất của Gạch đầu dòng thứ ba điểm b khoản 1 Mục IV Đề án 700)	11		1.134	69	136	63	866	
5	Bồi dưỡng các kỹ năng hỗ trợ phục vụ tham mưu, thực thi nhiệm vụ, công vụ ... (theo Dấu cộng đầu dòng thứ hai của Gạch đầu dòng thứ ba điểm b khoản 1 Mục IV Đề án 700)	11		1.060	63	101	64	832	
6	Bồi dưỡng theo chức danh và theo vấn đề; năng lực xử lý tình huống; thực tiễn của địa phương (theo Dấu cộng đầu dòng thứ ba của Gạch đầu dòng thứ ba điểm b khoản 1 Mục IV Đề án 700)	10		1.016	81	109	62	764	
II	Năm 2027	56		5.683	431	680	339	4.233	-
1	Bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành đối với CBCC cấp xã (theo điểm a khoản 1 Mục IV Đề án 700)	10		1.006	81	135	61	729	
2	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng QLNN (theo Gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 1 Mục IV Đề án 700)	8		849	84	146	58	561	
3	Bồi dưỡng kiến thức chung về QLNN (theo Gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 1 Mục IV Đề án 700)	7		745	47	54	52	592	
4	Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đối với nội dung mới, khó, trọng tâm theo ngành, lĩnh vực, ... (theo Dấu cộng đầu dòng thứ nhất của Gạch đầu dòng thứ ba điểm b khoản 1 Mục IV Đề án 700)	11		1.073	65	136	49	823	
5	Bồi dưỡng các kỹ năng hỗ trợ phục vụ tham mưu, thực thi nhiệm vụ, công vụ ... (theo Dấu	10		1.042	71	107	57	807	

	cộng đầu dòng thứ hai của Gạch đầu dòng thứ ba điểm b khoản 1 Mục IV Đề án 700)								
6	Bồi dưỡng theo chức danh và theo vấn đề; năng lực xử lý tình huống; thực tiễn của địa phương (theo Dấu cộng đầu dòng thứ ba của Gạch đầu dòng thứ ba điểm b khoản 1 Mục IV Đề án 700)	10		968	83	102	62	721	
III	Năm 2028	52		5.268	382	629	320	3.937	
1	Bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành đối với CBCC cấp xã (theo điểm a khoản 1 Mục IV Đề án 700)	9		947	73	130	59	685	
2	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng QLNN (theo Gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 1 Mục IV Đề án 700)	8		784	80	127	53	524	
3	Bồi dưỡng kiến thức chung về QLNN (theo Gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 1 Mục IV Đề án 700)	6		642	36	40	49	517	
4	Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đối với nội dung mới, khó, trọng tâm theo ngành, lĩnh vực, ... (theo Dấu cộng đầu dòng thứ nhất của Gạch đầu dòng thứ ba điểm b khoản 1 Mục IV Đề án 700)	10		1.005	57	130	45	773	
5	Bồi dưỡng các kỹ năng hỗ trợ phục vụ tham mưu, thực thi nhiệm vụ, công vụ ... (theo Dấu cộng đầu dòng thứ hai của Gạch đầu dòng thứ ba điểm b khoản 1 Mục IV Đề án 700)	10		983	62	104	55	762	
6	Bồi dưỡng theo chức danh và theo vấn đề; năng lực xử lý tình huống; thực tiễn của địa phương (theo Dấu cộng đầu dòng thứ ba của Gạch đầu dòng thứ ba điểm b khoản 1 Mục IV Đề án 700)	9		907	74	98	59	676	

B	GIAI ĐOẠN 2029-2031	103	4.096	10.342	705	1.496	783	7.358	
I	Năm 2029	38		3.844	263	531	273	2.777	
1	Đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý:	14	-	1.413	156	279	122	856	
1.1	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng QLNN (theo Gạch đầu dòng thứ nhất điểm a khoản 2 Mục IV Đề án 700)	8		778	78	150	59	491	
1.2	Tập huấn cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ phục vụ công tác lãnh đạo quản lý, ... (theo Gạch đầu dòng thứ hai điểm a khoản 2 Mục IV Đề án 700)	6		635	78	129	63	365	
2	Đối với công chức chuyên môn:	24	-	2.431	107	252	151	1.921	
2.1	Bồi dưỡng kiến thức chung về QLNN (theo Gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 2 Mục IV Đề án 700)	13		1.306	55	113	69	1.069	
2.2	Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và nghiệp vụ chuyên sâu (theo Gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 2 Mục IV Đề án 700)	11		1.125	52	139	82	852	
II	Năm 2030	33		3.324	224	489	267	2.344	
1	Đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý:	14	-	1.385	130	261	117	877	
1.1	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng QLNN (theo Gạch đầu dòng thứ nhất điểm a khoản 2 Mục IV Đề án 700)	7		686	59	130	59	438	
1.2	Tập huấn cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ phục vụ công tác lãnh đạo quản lý, ... (theo Gạch đầu dòng thứ hai điểm a khoản 2 Mục IV Đề án 700)	7		699	71	131	58	439	

2	Đối với công chức chuyên môn:	19	-	1.939	94	228	150	1.467	
2.1	Bồi dưỡng kiến thức chung về QLNN (theo Gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 2 Mục IV Đề án 700)	9		895	47	100	70	678	
2.2	Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và nghiệp vụ chuyên sâu (theo Gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 2 Mục IV Đề án 700)	10		1.044	47	128	80	789	
III	Năm 2031	32		3.174	218	476	243	2.237	
1	Đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý:	13		1.273	125	247	109	792	
1.1	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng QLNN (theo Gạch đầu dòng thứ nhất điểm a khoản 2 Mục IV Đề án 700)	7		690	59	125	56	450	
1.2	Tập huấn cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ phục vụ công tác lãnh đạo quản lý, ... (theo Gạch đầu dòng thứ hai điểm a khoản 2 Mục IV Đề án 700)	6		583	66	122	53	342	
2	Đối với công chức chuyên môn:	19		1.901	93	229	134	1.445	
2.1	Bồi dưỡng kiến thức chung về QLNN (theo Gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 2 Mục IV Đề án 700)	9		868	46	99	66	657	
2.2	Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và nghiệp vụ chuyên sâu (theo Gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 2 Mục IV Đề án 700)	10		1.033	47	130	68	788	
C	Tổng cộng (A+B)	271		27.289	1.959	3.507	1.818	20.005	